

Số: 1703 /TCT-DNK
V/v: Trả lời khiếu nại về thuế

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2006

Kính gửi: Ông Nguyễn Duy Thông
(45/2, KP 1, phường Tân Hoà, TP Biên Hoà, Đồng Nai)

Đồng kính gửi: - Ủy ban Kinh tế - Ngân sách Quốc hội
- Cục Thuế tỉnh Đồng Nai

Tổng cục Thuế nhận được đơn cứu xét - phản ánh - góp ý, kiến nghị về thuế của Ông Nguyễn Duy Thông gửi kèm theo công văn số 2511/UBKTNS ngày 17/04/2006 của Ủy ban Kinh tế - Ngân sách Quốc hội về việc "yêu cầu giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân"; Tổng cục Thuế có ý kiến trả lời như sau:

I/ Về xác định mức thuế Môn bài, thuế GTGT và thuế TNDN của hộ kinh doanh:

1/ Về thuế Môn bài:

Thuế Môn bài nhằm kiểm kê, kiểm soát cơ sở kinh doanh.

Theo quy định tại Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 và Thông tư số 42/2003/TT-BTC ngày 07/05/2003 của Bộ Tài chính thì: căn cứ tính thuế Môn bài đối với doanh nghiệp là vốn đăng ký và mức thuế, đối với hộ kinh doanh là thu nhập và mức thuế.

Thu nhập là căn cứ để xác định mức thuế Môn bài của hộ kinh doanh là thu nhập bình quân tháng từ hoạt động sản xuất kinh doanh của năm nộp thuế.

Theo quy định này thì căn cứ để xác định mức thuế Môn bài năm 2005 là thu nhập bình quân tháng của năm 2005, không phải là thu nhập bình quân tháng của năm 2004.

Trường hợp hộ kinh doanh do Bà Phạm Thị Bảy đứng tên nộp thuế khoán ổn định, cơ quan thuế sẽ căn cứ doanh thu và tỷ lệ thu nhập chịu thuế (TNCT) để ấn định làm căn cứ xác định thu nhập kinh doanh.

Như Ông đã trình bày, năm 2005 doanh thu khoán để tính thuế đối với hoạt động kinh doanh của Bà Bảy là 5,4 triệu đồng/tháng; tỷ lệ TNCT cơ quan thuế ấn định đối với hoạt động kinh doanh của Ông là 22% trên doanh thu, tính ra thu nhập để xác định mức thuế Môn bài là 1,188 triệu đồng. Với mức thu nhập này thì hoạt động kinh doanh của Ông phải nộp thuế Môn bài theo mức 750.000 ngàn đồng/ năm là đúng. Tuy nhiên, trong đơn của Ông có chỗ nêu

mức doanh thu năm 2005 là 5,4 triệu đồng đề nghị Ông làm việc với cơ quan thuế để được xác định doanh thu sát đúng với thực tế hoạt động kinh doanh của gia đình Ông.

2/ Về thuế GTGT và thuế TNDN:

Theo quy định của Luật thuế GTGT thì hàng hoá, dịch vụ của những cá nhân kinh doanh có mức thu nhập bình quân tháng thấp hơn mức lương tối thiểu do nhà nước quy định đối với công chức Nhà nước thì không phải chịu thuế GTGT và theo Luật thuế TNDN thì hộ gia đình, cá nhân kinh doanh có mức thu nhập bình quân tháng của mỗi người lao động dưới mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định với công chức Nhà nước thì được miễn thuế TNDN.

Để có cơ sở xác định thu nhập và thu nhập bình quân tháng đối với người lao động để xem xét miễn thuế TNDN; hộ kinh doanh phải thực hiện chế độ kế toán và nộp thuế theo kê khai. Đối với hộ kinh doanh không thực hiện chế độ kế toán, nộp thuế theo phương pháp khoán ổn định không đủ cơ sở để xác định số lao động tham gia sản xuất kinh doanh, vì vậy cũng không đủ cơ sở để xác định thu nhập bình quân tháng của mỗi lao động cao hay thấp để xét miễn thuế TNDN.

Trường hợp Ông Nguyễn Duy Thông nêu là Bà Bảy đứng tên chủ hộ kinh doanh nhưng trong gia đình có nhiều người cùng tham gia kinh doanh, để được xem xét miễn thuế TNDN theo diện có thu nhập thấp, người kinh doanh phải thực hiện chế độ kế toán, nộp thuế theo kê khai. Ngoài ra, nếu sử dụng lao động thuê ngoài, người kinh doanh phải ký hợp đồng lao động, phải đăng ký số lao động sử dụng và quỹ lương với cơ quan thuế theo quy định để làm căn cứ xác định số lao động thực tế tham gia sản xuất kinh doanh, xác định thu nhập bình quân tháng. Nếu thuộc diện thu nhập thấp sẽ được miễn thuế, người kinh doanh phải làm đơn gửi cơ quan thuế để cơ quan thuế xem xét quyết định. Việc miễn thuế chỉ được thực hiện khi có quyết định của cơ quan thuế. Nếu trước đây Bà Bảy chưa thực hiện đầy đủ các quy định trên thì sẽ không được xem xét miễn giảm thuế.

II/ Về thuế TNDN và thuế GTGT của người có thu nhập cao:

Hệ thống chính sách thuế của nước ta được ban hành từ năm 1990, từ đó đến nay đã qua nhiều lần sửa đổi, bổ sung, tuy nhiên vẫn còn nhiều điểm cần nghiên cứu điều chỉnh thêm để ngày càng hoàn thiện hơn, phù hợp với thực tế và đảm bảo tính công bằng.

Trong hệ thống chính sách hiện hành, có thuế TNDN và thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao. Đối tượng điều chỉnh của thuế TNDN là cơ sở kinh doanh, đối tượng điều chỉnh của thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao là những cá nhân có thu nhập cao.

Do đối tượng điều chỉnh khác nhau nên căn cứ tính thuế, thu nhập chịu thuế, thuế suất cũng còn khác nhau.

Thuế TNDN đánh thuế ngay từ thu nhập đầu tiên theo thuế suất ổn định; còn thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao thì khởi điểm đánh thuế là từ 5 triệu đồng trở lên nhưng thực hiện theo thuế suất lũy tiến từng phần.

Do khởi điểm định thuế và thuế suất khác nhau nên cũng là cá nhân có thu nhập nhưng mức thuế phải nộp có khác nhau.

Để khắc phục bất hợp lý này, tại Quyết định số 201/2004/QĐ-TTg ngày 6/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình cải cách hệ thống thuế đến năm 2010 đã yêu cầu ngành thuế sớm nghiên cứu trình ban hành Luật thuế thu nhập cá nhân (TNCN) để áp dụng đối với những cá nhân có thu nhập không phân biệt thu nhập từ sản xuất kinh doanh hay từ các nguồn thu nhập khác. Luật thuế TNCN được ban hành sẽ cơ bản sẽ khắc phục được những bất hợp lý mà Ông nêu.

Tổng cục Thuế ghi nhận những kiến nghị của Ông để trình Bộ Tài chính nghiên cứu trong quá trình sửa đổi các Luật thuế trình Quốc hội.

III/ Về những vấn đề liên quan đến Đội thuế số 13 thuộc Chi cục Thuế Biên Hoà:

Theo quy định của Luật thuế GTGT và Luật thuế TNDN mọi cơ sở kinh doanh đều phải kê khai và nộp tờ khai theo quy định cho cơ quan thuế. Để tạo điều kiện cho hộ kinh doanh nộp thuế khoán ổn định thực hiện kê khai, xác định đúng doanh thu thực tế kinh doanh và đảm bảo công bằng giữa các hộ kinh doanh với nhau tại Quy trình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể ban hành kèm theo quyết định số 1201/QĐ/TCT/TCCB ngày 26/07/2004 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế có quy định vào đầu kỳ sẽ xác định lại doanh thu, mức thuế. Đội thuế phải phát tờ khai và hướng dẫn hộ kinh doanh kê khai doanh thu kinh doanh. Thời gian kê khai và nộp tờ khai chậm nhất là ngày 20 của tháng cuối kỳ ổn định. Cũng theo quy trình này, Đội thuế phải niêm yết công khai dự kiến doanh thu của từng hộ kinh doanh tại trụ sở UBND phường xã hoặc Đội thuế và thông báo công khai địa điểm niêm yết để hộ kinh doanh biết và tham gia ý kiến. Thời gian niêm yết công khai chậm nhất là ngày 30 của tháng cuối kỳ ổn định. Trong thời gian công khai, Đội thuế phải cử cán bộ trực tiếp và giải thích những thắc mắc của hộ kinh doanh và nhân dân.

Như vậy trách nhiệm kê khai và nộp tờ khai cho cơ quan thuế là trách nhiệm của hộ kinh doanh. Cơ quan thuế có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh thực hiện trách nhiệm kê khai, nộp tờ khai đúng quy định.

Đồng thời phải thông báo công khai dự kiến doanh thu, mức thuế để các hộ kinh doanh được biết.

Phản ánh của Ông về trách nhiệm và thái độ phục vụ của cán bộ Đội thuế số 13 thành phố Biên Hoà cũng như những vi phạm quy trình công khai doanh thu, mức thuế, đề nghị Cục Thuế tỉnh Đồng Nai kiểm tra Chi cục Thuế thành phố Biên Hoà xác định rõ những sai phạm hoặc thái độ tác phong việc của cán bộ, công chức thuế để xử lý kịp thời.

Tổng cục Thuế hoan nghênh những ý kiến đóng góp của Ông cũng như của người dân về chính sách thuế và công tác quản lý thuế để ngày càng được hoàn thiện tốt hơn. /

TV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, DNK(2b)

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Văn Huyền